

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC LỊCH SỬ
Năm học 2024 – 2025

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ban hành Chương trình GDTX cấp THPT
 2. Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS, THPT.
 3. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của Trung Tâm GDNN-GDTX quận Dương Kinh
 4. Căn cứ vào kết quả lựa chọn Sách giáo khoa của tổ chuyên môn (Bộ sách Cánh diều) đối với khối 10, 11, 12.
- Tổ chuyên môn Trung tâm GDNN- GDTX quận Dương Kinh xây dựng kế hoạch dạy học môn học năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 21 (lớp 10: 9 ; lớp 11: 7 ; lớp 12 : 5) ; Số HS: 1024 ; Số HS học chuyên đề lựa chọn : Không

2. Tình hình đội ngũ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Đạt chuẩn nghề nghiệp (năm học trước)	Dự kiến phân công giảng dạy/ bồi dưỡng
1	Đặng Thị Hảo	Giáo viên	Đại học	Đạt chuẩn	Lớp 10,11
2	Lê Thị Mai Ca	Giáo viên	Đại học	Đạt chuẩn	Lớp 10,11,12 và ôn thi học sinh giỏi 12
3	Vũ Thị Trinh	Giáo viên	Đại học	Đạt chuẩn	Lớp 10,11
4	Mai Thị Hường	Giáo viên	Đại học	Đạt chuẩn	Lớp 10,11

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính Màn hình ti vi	1 cái 2 bộ	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng
2	Lược đồ có trong các tiết học như: Lược đồ nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Việt Nam, Đông Nam Á....	01 bộ	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng
3	Tranh ảnh các nhân vật lịch sử như Sác-lơ I, Lui XVI, Lê Nin...	01	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ/nhóm
2	Phòng đa năng/ hội trường	01	Dạy các tiết chuyên đề	Gv đăng kí sử dụng

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. KHỐI 10

a. Phân phối chương trình Lịch sử 10 (Bộ Cánh Diều)

Cả năm: 52 tiết	Học kì I	Học kì II
35 tuần (52 tiết)	18 tuần (18 tiết) T1→ T18: 18 x 1 tiết = 18 tiết	17 tuần (34 tiết) T19→T35: 17 x 2 tiết = 34 tiết

b. Khung PPCT cụ thể

TT	Bài học	Số tiết	Tiết thứ	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị dạy học/học liệu	Địa điểm dạy học
	CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC (3 tiết)					
1	Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	2	1,2	* Lịch sử: - Trình bày được khái niệm lịch sử. - Phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức thông qua ví dụ cụ thể. * Sử học: - Giải thích được khái niệm sử học. - Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học thông qua ví dụ cụ thể. - Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học thông qua ví dụ cụ thể. - Nêu được ý nghĩa của một số nguyên tắc cơ bản của sử học: khách quan, trung thực, tiến bộ. - Phân biệt được các nguồn sử liệu: chữ viết, hiện vật lịch sử,... - Nêu được một số phương pháp cơ bản của sử học: phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp trình bày lịch sử theo lịch đại và đồng đại, phương pháp tiếp cận liên ngành. Bước đầu vận	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học

				dụng được một số phương pháp cơ bản của sử học thông qua các bài tập cụ thể (ở mức độ đơn giản).		
2	Tri thức lịch sử và cuộc sống	1	3	* Vai trò, ý nghĩa của tri thức lịch sử: – Nêu được vai trò và ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với đời sống của cá nhân và xã hội hiện đại thông qua ví dụ cụ thể. * Học tập và khám phá lịch sử suốt đời: – Trình bày được sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời. – Biết cách xử lí thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. – Nhận thức được việc vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học
CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC (2 tiết)						
3	Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch	2	4,5	* Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên: – Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên. - Có ý thức tham gia bảo vệ các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương. * Sử học với sự phát triển du lịch:	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học

				– Nêu được được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch thông qua ví dụ cụ thể. – Nêu được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá: du lịch mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.		
	Thực hành	1	6			
	CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ – TRUNG ĐẠI (4 tiết)					
4	Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại	3	7,8,9	– Trình bày được khái niệm văn minh. * Văn minh Ai Cập: – Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông. – Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh Ai Cập: chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc,... * Văn minh Trung Hoa: – Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa: chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo,... * Văn minh Ấn Độ: – Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ: chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo,...	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học
					- Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Đông. - Tranh ảnh về những thành tựu văn hóa cổ đại. - Máy tính, máy chiếu, video,... - Giấy A0, bút màu, ...	Lớp học

5	Kiểm tra giữa kì 1	1	10	HS ôn tập các nội dung đã học Rèn kĩ năng phân tích, làm bài tập trắc nghiệm cho HS	Ma trận, đề cương, đề kiểm tra....	Theo k.h của Trung tâm
6	Một số nền văn minh phương Tây thời cổ- trung đại	1	11	* Văn minh Hy Lạp – La Mã : – Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời kì cổ – trung đại. – Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã: chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao,... * Văn minh thời Phục hưng: – Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng: tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật, thiên văn học,...	- Lược đồ các quốc gia cổ đại phương Tây. - Tranh ảnh về những thành tựu văn hóa cổ đại. - Máy tính, máy chiếu, video,... - Giấy A0, bút màu, ...	Lớp học
7	Thực hành	2	12,13	Thuyết trình về những thành tựu văn hoá Rèn kĩ năng thuyết trình, làm việc nhóm cho HS	- Tranh ảnh về những thành tựu văn hóa cổ đại. - Máy tính, máy chiếu, video,... - Giấy A0, bút màu, ...	Phòng Hội trường
CHỦ ĐỀ 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI (6 tiết)						
8	Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại	2	14,15	* Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất: – Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử dẫn ra Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất		

				– Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất * Cách mạng công nghiệp lần thứ hai – Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra Cách mạng công nghiệp lần thứ hai – Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai		
9	Thực hành	1	16,17	Trò chơi lịch sử - Ôn tập	- Máy tính, máy chiếu, video, câu hỏi	
10	Kiểm tra cuối kì 1	1	18	HS ôn tập các nội dung đã học Rèn kĩ năng phân tích, làm bài tập trắc nghiệm cho HS	Ma trận, đề cương, đề kiểm tra....	Theo k.h của Trung tâm
11	Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại	4	19,20 21,22	* Cách mạng công nghiệp lần thứ ba: – Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỉ XX). – Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba: tự động hoá dựa vào máy tính, thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, Internet,... * Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0): – Trình bày được nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (nửa sau thế kỉ	- Tranh ảnh: Máy dệt, máy hơi nước. - Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học

				XX). – Nêu được những thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: sự phát triển kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và sự phát triển của các công nghệ liên ngành, đa ngành,... <i>* Ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư:</i> – Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với sự phát triển kinh tế của thế giới thông qua ví dụ cụ thể. – Trình bày được tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đối với xã hội, văn hoá. – Có thái độ trân trọng những thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử.		
12	Thực hành lịch sử	1	23	Trò chơi lịch sử - Ôn tập	- Máy tính, máy chiếu, video, câu hỏi	
CHỦ ĐỀ 5: VĂN MINH ĐÔNG NAM Á THỜI CỔ- TRUNG ĐẠI (4 tiết)						
13	Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời cổ trung đại	1	24	<i>* Hành trình phát triển của văn minh Đông Nam Á:</i> – Biết cách sử dụng một số tư liệu để tìm hiểu về lịch sử văn minh Đông Nam Á.	- Lược đồ vương quốc Campuchia, vương quốc Lào. - Tranh ảnh về thành tựu văn hóa Campuchia, văn	Lớp học

				– Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á trên đường thời gian.	hóa Lào	
14	Thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời cổ-trung đại	3	25,26 27	* Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á: – Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á: tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc,... – Biết trân trọng giá trị trường tồn của các di sản văn minh Đông Nam Á, có ý thức gìn giữ, bảo tồn các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng.		
15	Thực hành lịch sử	1	28	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu lịch sử	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học
CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858) <i>(Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam) (12 tiết)</i>						
16	Văn minh Văn Lang, Âu Lạc	2	29,30	– Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh Văn Lang, Âu Lạc. – Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang, Âu Lạc: điều kiện tự nhiên, cơ sở xã hội,... – Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang, Âu Lạc: đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước,...	- Hệ thống bản đồ (bản đồ thế giới, bản đồ các châu lục, bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam); - Tranh ảnh lịch sử. - Máy tính, máy chiếu.	Lớp học

17	Văn minh Champa và Phù Nam	2	31,32	* Văn minh Champa: – Nêu được cơ sở hình thành văn minh Champa. – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Champa: đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước,... * Văn minh Phù Nam: – Nêu được cơ sở hình thành văn minh Phù Nam. – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Phù Nam: đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước. – Biết vận dụng hiểu biết về các nền văn minh cổ nói trên để giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam. Có ý thức trân trọng truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong lịch sử. Có ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo tồn các di sản văn hoá của dân tộc.	- Hệ thống bản đồ (bản đồ thế giới, bản đồ các châu lục, bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam); - Tranh ảnh lịch sử. - Máy tính, máy chiếu.	Lớp học
18	Thực hành lịch sử	1	33	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu lịch sử	- Máy tính, máy chiếu, video,...	Lớp học
19	Kiểm tra giữa kì 2	1	34	HS ôn tập các nội dung đã học Rèn kĩ năng phân tích, làm bài tập trắc nghiệm cho HS	Ma trận, đề cương, đề kiểm tra....	Theo k.h của Trung tâm
20	Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt	2	35,36	– Trình bày được khái niệm văn minh Đại Việt. – Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt: kế thừa văn minh Văn Lang – Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hoá	- Tranh ảnh các công trình kiến trúc, cung điện. - Máy tính, máy chiếu.	Lớp học

				Trung Quốc. – Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt trên đường thời gian.		
21	Một số thành tựu của văn minh Đại Việt	6	37,38 39,40 41,42	* Một số thành tựu của văn minh Đại Việt: – Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về những thành tựu của văn minh Đại Việt. – Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, văn học, nghệ thuật,... * Ý nghĩa của văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam – Nêu được về những ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt. – Trình bày được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. – Trân trọng giá trị của nền văn minh Đại Việt, vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá Việt Nam.		
CHỦ ĐỀ 7: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM (6 tiết)						
22	Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	3	43,44 45	* Các dân tộc trên đất nước Việt Nam: – Nêu được thành phần dân tộc theo dân số. – Trình bày được khái niệm ngữ hệ và việc phân chia	- Bản đồ Việt Nam); - Tranh ảnh trang phục các dân tộc. - Máy tính, máy	Lớp học

				tộc người theo ngữ hệ. * Khái quát về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam – Trình bày được nét chính về đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam: sản xuất nông nghiệp, ngành nghề thủ công,... – Nêu được nét chính về đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam: sự đa dạng về văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng,...	chiếu, video,...	
23	Thực hành	1	46			
23	Khởi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam	3	47,48 49	* Khởi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam – Nêu được nét chính về sự hình thành khởi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam. – Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của khởi đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. – Nêu được vai trò, tầm quan trọng của khởi đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. * Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay – Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển”.	- Bản đồ Việt Nam); - Tranh ảnh lễ hội, phong tục tập quán các dân tộc. - Máy tính, máy chiếu, video,...	

				– Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc và việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc.		
24	Thực hành lịch sử	1	50	- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,...	- Bản đồ Việt Nam); - Tranh ảnh về sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc. - Máy tính, máy chiếu, video,..	Lớp học
25	Ôn tập	1	51	Hệ thống lại kiến thức	Đề cương	Lớp học
26	Kiểm tra cuối kì II	1	52	HS ôn tập các nội dung đã học Rèn kĩ năng phân tích, làm bài tập trắc nghiệm cho HS	Ma trận, đề cương, đề kiểm tra....	Theo k.h của Trung tâm

2. KHỐI 11

a. Phân phối chương trình Lịch sử 11 (Bộ Cánh Diều)

Cả năm: 52 tiết	Học kì I	Học kì II
35 tuần (52 tiết)	18 tuần (18 tiết) T1→ T18: 18 x 1 tiết = 18 tiết	17 tuần (34 tiết) T19→T35: 17 x 2 tiết = 34 tiết

b. Khung PPCT Lịch sử 11 cụ thể:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết thứ (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Ghi chú (5)
CHƯƠNG 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (6 tiết)					
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	3	1,2,3	- Trình bày được tiền đề của cách mạng tư sản. - Giải thích được khái niệm cách mạng tư sản. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.	
2	Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	3	4,5,6	- Trình bày được sự xác lập của CNTB ở châu Âu và Bắc Mỹ. - Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược và phát triển của CNTB. - Trình bày được sự phát triển của CNTB từ tự do sang cạnh tranh độc quyền. - Nêu được khái niệm CNTB hiện đại tiềm năng và thách thức của CNTB hiện đại. - Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và hạn chế của CNTB hiện đại. Vận dụng những hiểu biết về lịch sử CNTB để giải thích những vấn đề thời sự của chủ nghĩa tư bản hiện nay.	
3	Thực hành chủ đề 1	1	7	Thuyết trình về các cuộc cách mạng tư sản.	
CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY (5 tiết)					
4	Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	2	8,9	- Sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. - Ý nghĩa sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô	

				viết.	
5	Kiểm tra giữa kì	1	10	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Đề và đáp án nội dung từ bài 1 đến bài 3
6	Bài 4. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	3	11,12,13	- Nêu được sự phát triển của CNXH ở Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai, nêu được sự mở rộng của CNXH ở châu Á và Mĩ La - tinh. - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu. - Nêu được nét chính về CNXH từ năm 1991 đến nay. - Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc . - Có ý thức trân trọng những thành tựu giá trị của CNXH. Sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.	
7	Thực hành chủ đề 2	1	14	Giới thiệu về các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay.	
CHƯƠNG 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (4 tiết)					
8	Bài 5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á	2	15,16	- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và cai trị ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo. - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm. - Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.	

9	Thực hành	1	17	Ôn tập từ bài 1 đến bài 3.	
10	Kiểm tra học kì 1	1	18	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao	Đề và đáp án nội dung từ bài 1 đến bài 5
HỌC KÌ II					
11	Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á	2	19,20	- Tóm tắt được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân ở một số nước Đông Nam Á lục địa và hải đảo. - Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á. - Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với thuộc địa, liên hệ Việt Nam. - Tóm tắt những nét chính và quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành độc lập. - Có ý thức trân trọng về thành quả quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.	
CHƯƠNG 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945) – 10 tiết					
12	Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam	5	21,22,23,24,25	- Nắm được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh trong lịch sử chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến	

				thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công của dân tộc Việt Nam. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và không thành công của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. - Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển.	
13	Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)	5	26,27,28,29,30	- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó. - Nêu được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn, phong trào Tây Sơn. - Biết được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.	
14	Thực hành	1	31	Triển lãm tranh ảnh, mô hình các cuộc kháng chiến	
CHƯƠNG 5: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858) – 6 tiết					
15	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV)	2	32,33	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ.	
16	Thực hành	2	34,35	Ôn tập từ bài 7 đến bài 9.	
17	Kiểm tra giữa hk2	1	36	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 9 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Đề và đáp án nội dung từ bài 6

					đến bài 9
18	Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	2	37, 38	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông.	
19	Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	2	39, 40	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Vua Minh Mạng. - Có ý thức trân trọng giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc.	
20	Thực hành	1	41	Làm video, sơ đồ tư duy thuyết trình về các nhân vật: Hồ Quý Ly, Lê Thánh Tông, Minh Mạng.	
CHƯƠNG 6: LỊCH SỬ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG – 6 tiết					
21	Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	3	42, 43,44	- Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ. - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của biển Đông về giao lưu biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển. - Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở biển đông trên bản đồ. - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở Biển Đông.	
22	Bài 13. Việt Nam và Biển Đông	3	45,46,47	- Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. - Nêu được Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử.	

				- Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình. - Trân trọng các thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước Việt Nam.	
23	Thực hành	3	48,49,50	Ngoại khóa chủ quyền biển đảo.	
24	Ôn tập	1	51	Ôn tập từ bài 10 đến bài 13.	
25	Kiểm tra cuối học kì 2	1	52	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 13 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Đề và đáp án nội dung từ bài 6 đến bài 13

3. KHỐI 12

a. Phân phối chương trình Lịch sử 12 (Bộ Cánh Diều)

Cả năm: 52 tiết	Học kì I	Học kì II
35 tuần (52 tiết)	18 tuần (35 tiết) T1→ T17: 17 x 2 tiết + T18 : 1 tiết = 35 tiết	17 tuần (17 tiết) T19→T35: 17 x 1 tiết = 17 tiết

b. Khung PPCT Lịch sử 12 cụ thể:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
CHỦ ĐỀ 1. THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH				
1	Bài 1. Liên hợp quốc	1,2	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về quá trình thành lập Liên hợp quốc. - Nêu được bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc. - Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc. - Nêu được vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế. - Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân. - Trình bày được vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.	
2	Bài 2. Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh	3, 4	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Trình bày được quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Nêu được nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực Yalta. - Phân tích được tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Yalta đối với tình hình thế giới.	

3	Bài 3. Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh	5,6	- Nêu được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. - Trình bày được khái niệm đa cực. - Nêu được xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. - Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế.	
4	Thực hành chương 1	7,8	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ				
5	Bài 4. Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	9,10	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về quá trình thành lập ASEAN. - Trình bày được quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN. - Trình bày được quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10. - Nêu được các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (1967 đến nay).	
6	Bài 5. Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực	11,12	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu để tìm hiểu về quá trình hình thành và mục tiêu của Cộng đồng ASEAN. - Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.	
7	Thực hành chương 2	13	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	

CHỦ ĐỀ 3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)				
8	Bài 6. Cách mạng tháng Tám năm 1945	14,15	- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	
9	Bài 7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	16,17	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.	
10	Kiểm tra giữa kì I	18	- Nội dung: Bài 1 đến bài 7 - Hình thức kiểm tra: tự luận và trắc nghiệm.	
11	Bài 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	19,20,21	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu	

			nước. - Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.	
12	Bài 9. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay. Một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay	22,23	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. - Trình bày được những nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay.	
13	Thực hành chương 3	24,25	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 4. CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY				
14	Bài 10. Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay	26,27	- Trình bày được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.	
15	Bài 11. Thành tựu cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	28, 29,30	- Trình bày được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế. - Nêu được một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.	

16	Thực hành chương 4	31,32	- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI				
17	Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975	33	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945). - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.	
18	Ôn tập	34	Hệ thống hóa các kiến thức đã học.	
19	Kiểm tra cuối HKI	35	- Nội dung kiểm tra: toàn bộ kiến thức HKI - Hình thức: Tự luận và trắc nghiệm.	
20	Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975	36,37	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945). - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.	
21	Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	38	- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985. - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay.	

			- Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế	
22	Thực hành chương 5	39,40	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
CHỦ ĐỀ 6. HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM				
23	Bài 14. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	41,42	- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh. - Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. - Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ. - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh. - Nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.	
24	Kiểm tra giữa hk II	43	- Nội dung kiểm tra: toàn bộ kiến thức đã học - Hình thức: Tự luận và trắc nghiệm.	
25	Bài 15. Hồ Chí Minh – Anh hùng Giải phóng dân tộc	44,45,46	- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng	

			Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản. Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941), thành lập Mặt trận Việt Minh, thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh (ngày 19 tháng 5 năm 1941) và vai trò của Hồ Chí Minh. Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám (1945 - 1946) khi thực hiện chủ trương “hoà để tiến” thông qua việc kí Hiệp định Sơ bộ (ngày 06 tháng 3 năm 1946) và bản Tạm ước (ngày 14 tháng 9 năm 1946). - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954). - Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1969). - Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.	
26	Bài 16. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam	47,48	- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam. - Có ý thức trân trọng những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.	

27	Thực hành chương 6	49,50	– Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,... - Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.	
28	Ôn tập	51	Hệ thống hóa các kiến thức đã học.	
29	Kiểm tra cuối học kì II	52	- Nội dung kiểm tra: Toàn bộ kiến thức HKII - Hình thức: Tự luận và trắc nghiệm.	

4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

a. Khối 10

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kì 1	45 phút	Tuần 10 (tháng 10/2024)	Đến hết chủ đề/bài 4	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 1	45 phút	Tuần 18 (tháng 01/2025)	Đến hết chủ đề/bài 6	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kì 2	45 phút	Tuần 26 (tháng 03/2025)	Đến hết chủ đề/bài 11	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 2	45 phút	Tuần 35 (tháng 05/2025)	Đến hết chủ đề/bài 15	Kiểm tra viết trên giấy

b. Khối 11

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kì 1	45 phút	Tuần 10 (tháng 10/2024)	Đến hết chủ đề/bài 3	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 1	45 phút	Tuần 18 (tháng 01/2025)	Đến hết chủ đề/bài 5	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kì 2	45 phút	Tuần 27 (tháng 03/2025)	Đến hết chủ đề/bài 9	Kiểm tra viết trên giấy

Cuối Học kì 2	45 phút	Tuần 35 (tháng 05/2025)	Đến hết chủ đề/bài 13	Kiểm tra viết trên giấy
---------------	---------	-------------------------	-----------------------	-------------------------

c.Khối 12

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kì 1	45 phút	Tuần 9 (tháng 10/2024)	Đến hết chủ đề/bài 7	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 1	45 phút	Tuần 18 (tháng 01/2025)	Đến hết chủ đề/bài 11	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kì 2	45 phút	Tuần 26 (tháng 03/2025)	Đến hết chủ đề/bài 14	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 2	45 phút	Tuần 35 (tháng 05/2025)	Đến hết chủ đề/bài 16	Kiểm tra viết trên giấy

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Phân công phụ trách : Lê Thị Mai Ca
- Mục tiêu:
 - +Học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi
- Biện pháp:
 - + Giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 10
 - + Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt để bồi dưỡng HSG

2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Căn cứ thực tế để phân công giáo viên dạy lớp chống trượt tốt nghiệp

3. Một số nội dung khác

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo định kì
- + Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- + Tập trung phân tích, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Ôn thi học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp
- Ôn thi lớp HS ôn Thi ĐH, lớp học sinh yếu kém
- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn

IV. Các nội dung khác (nếu có): Có kế hoạch riêng



Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

TỔ TRƯỞNG TỔ GDTX

Đặng Thị Hảo